

Số: 123/QĐ-STP

Bình Định, ngày 27 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định sửa đổi Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng, Chánh Thanh tra và các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Chánh Thanh tra và các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL;
- Lãnh đạo sở;
- Thanh tra sở;
- Các phòng: HCTP, BTTP, KSTTHC;
- Lưu: VT, VP, Thư ký Ban ISO.

thành

GIÁM ĐỐC



[Signature]
Lê Văn Toàn



PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 123/QĐ-STP ngày 27/11/2018
của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Tên quy trình	Đơn vị xây dựng	Mã hiệu
I.	Sổ tay chất lượng	Thư ký Ban ISO	STCL
II.	Lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp	Phòng Hỗ trợ tư pháp	
1.	Quy trình cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp		QT-46-BTTP
2.	Quy trình đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp		QT-47-BTTP
3.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp		QT-48-BTTP
4.	Quy trình thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp		QT-49-BTTP
5.	Quy trình chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp		QT-50-BTTP
6.	Quy trình chấm dứt hoạt động văn phòng giám định tư pháp		QT-51-BTTP
7.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp		QT-52-BTTP
8.	Quy trình đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài		QT-53-BTTP
9.	Quy trình đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài		QT-54-BTTP
10.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài		QT-55-BTTP
11.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài		QT-56-BTTP
12.	Quy trình thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		QT-57-BTTP
13.	Quy trình chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài		QT-58-BTTP

STT	Tên quy trình	Đơn vị xây dựng	Mã hiệu
14.	Quy trình đăng ký hoạt động của Chi nhánh Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		QT-59-BTTP
15.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		QT-60-BTTP
16.	Quy trình thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		QT-61-BTTP
17.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		QT-62-BTTP
18.	Quy trình đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		QT-63-BTTP
19.	Quy trình chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		QT-64-BTTP
20.	Quy trình đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		QT-65-BTTP
21.	Quy trình thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản		QT-66-BTTP
22.	Quy trình đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc		QT-67-BTTP
23.	Quy trình thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp		QT-68-BTTP
24.	Quy trình đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại		QT-69-BTTP
25.	Quy trình thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại		QT-70-BTTP
26.	Quy trình thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		QT-71-BTTP
27.	Quy trình đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		QT-72-BTTP
28.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại		QT-73-BTTP

STT	Tên quy trình	Đơn vị xây dựng	Mã hiệu
29.	Quy trình tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại		QT-74-BTTP
30.	Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		QT-75-BTTP
31.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		QT-76-BTTP
32.	Quy trình thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		QT-77-BTTP
33.	Quy trình thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		QT-78-BTTP
34.	Quy trình chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam		QT-79-BTTP
35.	Quy trình cấp Thẻ đấu giá viên		QT-80-BTTP
36.	Quy trình cấp lại Thẻ đấu giá viên		QT-81-BTTP
37.	Quy trình đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		QT-82-BTTP
38.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		QT-83-BTTP
39.	Quy trình đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp		QT-84-BTTP
40.	Quy trình đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực thi hành tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác		QT-85-BTTP
41.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản		QT-86-BTTP

STT	Tên quy trình	Đơn vị xây dựng	Mã hiệu
42.	Quy trình đăng ký hoạt động của Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản		QT-87-BTTP
43.	Quy trình phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến		QT-88-BTTP
44.	Quy trình đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá tài sản		QT-89-BTTP
III.	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật	
45.	Quy trình công nhận Báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)		QT-01-PBGDPL
46.	Quy trình miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật (cấp tỉnh)		QT-02-PBGDPL
IV.	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	
47.	Quy trình lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư		QT-01-TGPL
48.	Quy trình lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật		QT-02-TGPL
49.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		QT-03-TGPL
50.	Quy trình chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		QT-04-TGPL
51.	Quy trình yêu cầu trợ giúp pháp lý		QT-05-TGPL
52.	Quy trình rút yêu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý.		QT-06-TGPL
53.	Quy trình cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		QT-07-TGPL
54.	Quy trình cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		QT-08-TGPL
55.	Quy trình đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		QT-09-TGPL
56.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		QT-10-TGPL
57.	Quy trình giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý		QT-11-TGPL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: **123** /QĐ-STP,
ngày **27** tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

*Bình Định, ngày **27** tháng 11 năm 2018*

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Toàn

nb